

Số: 818/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư cầu Đại Ngãi sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (Tờ trình số 3636/TTr-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2022 và các văn bản: số 5163/BGTVT-KHĐT ngày 25 tháng 5 năm 2022, số 6201/BGTVT-KHĐT ngày 20 tháng 6 năm 2022, số 7157/BGTVT-KHĐT ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng); ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (các văn bản: số 2149/BC-BKHĐT ngày 01 tháng 4 năm 2022, số 4078/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 18 tháng 6 năm 2022, số 4852/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 18 tháng 7 năm 2022 về kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng (Dự án) với các nội dung sau:

1. Quy mô đầu tư: Cơ bản thực hiện theo Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ; bổ sung một số hạng mục cần

thiết để bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành, khai thác (nhà điều hành, quản lý; kè bảo vệ bờ sông, nắn cải kênh mương trong phạm vi dự án...); điều chỉnh phạm vi giải phóng mặt bằng phần đường dẫn theo quy mô hoàn chỉnh với bề rộng nền đường  $B_{nền} = 20,5m$ .

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

3. Sơ bộ tổng mức đầu tư giai đoạn 1: Khoảng 8.014,694 tỷ đồng (Tám nghìn, không trăm mười bốn tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu đồng).

4. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước; trong đó:

- Giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 5.246 tỷ đồng; bao gồm:

+ Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giao thông vận tải là 1.116 tỷ đồng (được giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 4.130 tỷ đồng (theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội và văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 2.768,694 tỷ đồng (sử dụng trong nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ Giao thông vận tải theo đúng quy định của pháp luật).

5. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến hết năm 2026.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Cơ chế, chính sách thực hiện dự án: Thực hiện theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội.

2. Bộ Giao thông vận tải

- Chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin, số liệu báo cáo và đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, tổ chức thẩm định, trình duyệt theo đúng quy định pháp luật.

- Nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2149/BC-BKHĐT ngày 01 tháng 4 năm 2022 trong quá trình triển khai Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy hoạch, đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và các quy định của pháp luật có liên quan; có phương án xử lý dứt điểm đối với các nội dung công việc đã thực hiện của Dự án trước đây, không để xảy ra tranh chấp, khiếu kiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các Ủy ban nhân dân các tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng và các bộ, cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án; chịu trách nhiệm toàn diện trong việc lựa chọn nhà thầu đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quá trình triển khai Dự án.

### 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chịu trách nhiệm toàn diện đối với kết quả thẩm định báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải bố trí đủ vốn để triển khai Dự án theo tiến độ.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án.

### Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ khoản 3, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 1; Điều 2 Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, GTVT, XD, TNMT, NN&PTNT, QP;
- UBND các tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg; TGD Công TTĐT; các Vụ: TH, PL, KTTH, NN, QHĐP, QHQT;
- Lưu: VT, CN (3) pvc *AP*



KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Văn Thành